

TƯ TƯỞNG ÁI QUỐC, TRUNG QUÂN VÀ HIẾU THÂN TRONG THƠ CHỮ HÁN NGUYỄN TRÃI: CỘI NGUỒN VÀ BIỂU HIỆN

HOÀNG VĂN CƯỜNG
Trường Đại học Văn Hiến

Nhận bài ngày 26/6/2026. Sửa chữa xong 30/7/2026. Duyệt đăng 03/8/2026.

Abstract

Nguyen Trai (1380–1442) was a distinguished author of medieval Vietnamese literature as well as an eminent thinker, statesman, diplomat, and cultural figure. Drawing primarily on *Uc Trai thi tap*, this article examines the intellectual origins and ideological and aesthetic manifestations of patriotism, loyalty to the monarch, and filial piety in Nguyen Trai's Classical Chinese poetry. The analysis demonstrates that these ideas extended beyond the conventional ethical categories of Confucianism and were adapted to the Vietnamese context through the principles of ensuring peace for the people, maintaining close ties with them, regarding them as the foundation of the state, and establishing social stability through virtuous governance. Patriotism, loyalty to the monarch, and filial piety thus constitute central elements of the Three Fundamental Bonds, the Five Constant Virtues, and Nguyen Trai's ideal of active engagement in public life.

Keywords: Confucianism, Dai Viet Confucian scholar, filial piety, loyalty to the monarch, Nguyen Trai, patriotism, *Uc Trai thi tap*.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình văn học trung đại Việt Nam,Ức Trai tiên sinh là một hiện tượng hiếm có bởi ở ông là sự hội tụ và kết tinh của tư tưởng và hành động, văn chương và chính trị, tài năng cá nhân và trách nhiệm cộng đồng. Ông sinh ra và lớn lên trong trong giai đoạn văn Trần - Hồ - Lê sơ đầy biến động, chứng kiến trăm họ lâm than dưới ách đô hộ giặc Minh ròng rã 20 năm trời, tham gia khởi nghĩa Lam Sơn và trở thành công thần khai quốc nhà hậu Lê sau đó tiếp tục tham gia công cuộc kiến thiết nhà Lê sơ. Vì vậy, *Ức Trai thi tập* 抑齋詩集 của tiên sinh không chỉ là tiếng nói riêng tư của cá nhân nhà thơ mà còn là tiếng lòng của một bậc đại nho luôn canh cánh trước vận mệnh quốc gia, đời sống nhân dân, đạo quân thần và nghĩa gia đình.

Nếu các trước tác *Bình Ngô đại cáo* và *Quân trung từ mệnh tập* được xem là những văn bản chính luận biểu hiện trực tiếp tư tưởng chính trị, quân sự và ngoại giao của ông thì *Ức Trai thi tập* biểu hiện những tư tưởng ấy trong hình thức trữ tình, thông qua cảm xúc trước sông núi, chiến tranh, công danh, tuổi già, triều chính, quê hương, gia đình và nỗi cô độc của kẻ sĩ. Người xưa nói *Thi ngôn chí* 詩言志 (thơ là để nói chí mình), qua *Ức Trai thi tập*, Nguyễn Trãi đã mượn thi ca làm cho các khái niệm *ái quốc* 愛國, *trung quân* 忠君 và *hiếu thân* 孝親 không còn là những phạm trù đạo đức trừu tượng mà trở thành nỗi nhớ, niềm đau, nỗi day dứt và chuẩn mực tự phán xét của cá nhân tiên sinh.

Bài viết sẽ khảo sát các tư tưởng nói trên biểu hiện trong *Ức Trai thi tập*. *Ái quốc* 愛國 là yêu Tổ quốc, ý thức và trách nhiệm đối với đất mẹ; *trung quân* 忠君 là trung thành với vị vua đang lãnh đạo quốc gia; *hiếu thân* 孝親 là lòng tôn kính cha mẹ, làm việc lớn lưu phương danh ngõ hầu làm rạng rỡ gia đình và dòng tộc. Ba tư tưởng này là các chuẩn mực đạo đức của các nhà nho Đại Việt. Ở Ức Trai tiên sinh, chúng hội tụ trong một tấm lòng hướng về đất nước, bách tính, quân vương và thân thích, ở đó lợi ích quốc gia và đời sống nhân dân trở thành tiêu chuẩn quan trọng để kiểm nghiệm lòng trung quân, lòng ái quốc và đạo hiếu thân.

Email: cuonghv@vhu.edu.vn

2. Các dòng tư tưởng chủ đạo trong *Ức Trai thi tập*: tư tưởng ái quốc, tư tưởng trung quân và tư tưởng hiếu thân

Các dòng tư tưởng ái quốc, trung quân và hiếu thân không tồn tại độc lập trong *Ức Trai thi tập*. Tư tưởng ái quốc giữ vai trò trục trung tâm, gắn liền với sự tồn vong của giang sơn, chủ quyền quốc gia cùng với đời sống nhân dân. Tam cương đề ra “*Quân quân thần thần 君君臣臣* (vua phải ra vua, bề tôi phải ra bề tôi, mỗi người phải giữ đúng danh phận và bổn phận của mình)”, vậy nên trung quân là một hình thức thực thi trách nhiệm chính trị và chỉ có ý nghĩa chính đáng khi vị vua được phò tá là đại diện cho công cuộc cứu nước, an dân và trị bình thiên hạ. Hiếu thân là nền tảng đạo đức gia đình và có thể mở rộng thành ý thức không phụ công sinh thành, không làm nhục gia phong và tiếp nối chí hướng của tổ tiên (Trần Đình Hượu, 1995).

Điểm nổi bật của tư tưởng ái quốc, trung quân và hiếu thân thể hiện trong trong *Ức Trai thi tập* là sự thống nhất giữa phẩm hạnh cá nhân với nghĩa vụ lịch sử. Ức Trai tiên sinh không chỉ yêu nước bằng cảm xúc dạt dào trước giang sơn cẩm tú mà còn bằng sự dấn thân vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đau xót trước cảnh bách tính lầm than và khát vọng lớn lao muốn xây dựng nên một xã hội thái bình thịnh trị. Khi làm gián nghị đại phu, tiên sinh không chỉ trung với vua theo quy phạm Nho giáo mà còn dùng lòng trung để can gián, đề nghị triều đình thực hành đức trị nhằm đạt được yên dân. Tiên sinh cũng không chỉ hiếu với phụ mẫu trong phạm vi gia tộc mà chuyển biến truyền thống dòng tộc thành động lực nhập thế hăng hái giúp đời và gìn giữ phẩm hạnh của bậc đại nho (Viện Sử học, 1976).

2.1. Cội nguồn tư tưởng ái quốc, trung quân và hiếu thân

Trước hết, nguồn gốc các tư tưởng cao đẹp trên bắt nguồn từ cội nguồn dân tộc Việt, dân tộc Việt vốn yêu chuộng hòa bình và có tinh thần tương thân tương ái: “*Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng*”; “*Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”; “*Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*”; “*Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba*” - Ca dao. Các câu ca dao trên biểu hiện rất rõ tư tưởng ái quốc, trung quân và hiếu thân của người Việt và dĩ nhiên phải hiển hiện rõ ràng và sâu sắc trong thơ Ức Trai tiên sinh - một trong những người Việt Nam ưu tú nhất mọi thời đại.

Cội nguồn thứ hai có nền tảng từ Nho giáo. Trong *Luận ngữ - Học nhi*, thiên 1, chương 2 có viết: *Hiếu để đã già, kỳ vi nhân chi bản du! 孝弟也者，其為仁之本與* (Hiếu kính cha mẹ, kính thuận anh trưởng là nền tảng của việc thực hành đức nhân). Vậy nên có thể xác định hiếu để là gốc của nhân, vì vậy “hiếu thân” không chỉ là tình cảm gia đình mà còn là điểm khởi đầu của sự tu dưỡng đạo đức Nho gia. Trong *Hiếu kinh - Khai tông minh nghĩa chương 孝經開宗明義章* có chép: *Phù hiếu, thủy ư sự thân, trung ư sự quân, chung ư lập thân 夫孝，始於事親，中於事君，終於立身* (Đạo hiếu bắt đầu từ việc phụng dưỡng cha mẹ, tiếp đến là phụng sự vua và hoàn thành ở việc lập thân, hành đạo). Điều này cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa hiếu thân và trung quân trong hệ tư tưởng Nho giáo. Còn sách *Thượng thư - Ngũ tử* chi ca có ghi: *Dân duy bang bản, bản cố bang ninh 民惟邦本，本固邦寧* (Dân là gốc của nước; gốc vững thì nước yên). Quan niệm này đặt việc bảo vệ và chăm lo đời sống nhân dân vào nền tảng của sự ổn định quốc gia. Tuy nhiên, Nho giáo khi đi vào Đại Việt được tiếp nhận một cách sáng tạo cho phù hợp với truyền thống và đạo đức với người Việt. Trong môi trường văn hóa Đại Việt, các phạm trù trung quân, ái quốc và hiếu thân kết hợp với truyền thống cộng đồng, ý thức tự chủ và kinh nghiệm chống ngoại xâm lâu dài. Lòng trung không chỉ hướng đến một cá nhân quân chủ mà còn gắn với xã tắc; đạo hiếu không chỉ giới hạn ở gia đình mà mở rộng đến tổ tiên, quê hương và cộng đồng; các tư tưởng trên trở thành nguyên lý cứu dân, an dân và bảo vệ Tổ quốc. Theo Nguyễn Công Lý (2014), quá trình bản địa hóa ấy tạo nên sắc thái Việt Nho rõ rệt trong tư tưởng Nguyễn Trãi.

Cội nguồn thứ ba bắt đầu từ vị trí địa lý và vai trò lịch sử của Đại Việt. Đại Việt tiếp giáp với Trung Quốc - một trong bốn cái nôi văn minh của nhân loại cũng là một trong các cường quốc thế giới mọi thời đại. Dân tộc Hán được xem là dân tộc giỏi đồng hóa dân tộc khác nhất thế giới đến độ họ đồng hóa luôn dân tộc đã xâm chiếm và cai trị họ, tỉ như họ đồng hóa người Mông Cổ - nhà Nguyên và người Nữ Chân - nhà Thanh khi các tộc người trên xâm chiếm và cai trị Trung Quốc. Vậy nên nước ta từ thuở Kinh Dương Vương mở nước, truyền tới đời Hùng Vương thứ sáu có Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân; kể tới Hai Bà Trưng đánh

giặc Hán; Bà Triệu đánh giặc Ngô; Ngô Quyền đánh quân Nam Hán; Lê Hoàn và Lý Thường Kiệt đánh quân Tống; nhà Trần chống giặc Nguyên - Mông; Lê Lợi, Nguyễn Trãi đánh đuổi giặc Minh xâm lược là đã phải chống giữ giặc phương Bắc mạnh hơn gấp hàng chục lần nên vua quan triều đình cùng nhân dân với lòng yêu nước thương nòi sâu sắc, với tinh thần đại đoàn kết dân tộc mới có thể giữ vững được giang sơn trước giặc ngoại xâm. Không có lòng yêu nước mãnh liệt thì có lẽ người Việt đã sớm bị Hán hóa. Lòng yêu nước thể hiện rõ ràng trong *Nam Quốc Sơn Hà* 南國山河 của Lý Thường Kiệt: *Nam quốc sơn hà Nam đế cư, /Tiệt nhiên định phận tại thiên thư. /Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, /Như đẳng hành khan thủ bại hư.* 南國山河南帝居, 截然定分在天書. 如何逆虜來侵犯, 汝等行看取敗虛 (Núi sông nước Nam thì vua Nam ở, /Cương giới đã ghi rành rành ở trong sách trời. /Cớ sao lũ giặc bạo ngược kia dám tới xâm phạm? /Chúng bay hãy chờ xem, thế nào cũng chuốc lấy bại vong (Viện Văn học, 1977; Hoàng Văn Cường, 2026a).

Cội nguồn thứ tư đến từ truyền thống gia đình. Ông ngoại Nguyễn Trãi là Chương Túc Quốc Thượng hầu Tư đồ Trần Nguyên Đán, hoàng tộc nhà Trần, ông là cháu bốn đời của Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải. Quan Tư đồ là người tài đức song toàn và là người có công giúp Cung Định vương Tả Tướng quốc Trần Phủ (tức Trần Nghệ Tông) tiêu diệt Dương Nhật Lễ để khôi phục nhà Trần, được phong tước hầu, giữ chức Tư đồ quyền ngang Tể tướng (Nguyễn Công Lý, 2011). Sách Đại Việt sử ký toàn thư ghi lại sự kiện khi Trần Nguyên Đán trí sĩ, lui về Côn Sơn, gửi cho các bạn làm quan bài thơ, trong đó chỉ còn giữ lại được hai câu: *Kim cổ hưng vong chân khả giám, /Chư công hà nhẫn gián thư hy?* 今古興亡真可鑒, 諸公何忍諫書稀 (Hưng vong xưa nay thực là tấm gương đáng soi, /Các ông sao nỡ để thư can gián thưa vắng?). Như vậy, tinh thần trung quân của Trần Nguyên Đán không phải là sự phục tùng nhà vua một cách thụ động mà là lòng trung thành gắn với trách nhiệm can gián, bảo vệ tông xã và giữ gìn kỷ cương triều đình (Nguyễn Phương Thảo, 2024). Bàn về trung hiếu, trong bài *Canh thí cục chư sinh xướng thù giai vận*, 賡試局諸生唱酬佳韻 Trần Nguyên Đán viết *"Nhất chú ngự hương thông đế khuyết, /Nguyện văn trung hiếu trạng nguyên danh* 一炷御香通帝闕, 願聞忠孝狀元名 (Đốt nén hương vua thấu đến cửa thượng đế, /Mong được nghe tên vị Trạng nguyên trung, hiếu). Như vậy, có thể thấy rằng quan Tư đồ rất đề cao tư tưởng ái quốc, trung quân và hiếu thân. Trong *Nguyên nhật thượng Băng Hồ tướng công* 元日上冰壺相公, Nguyễn Phi Khanh - người cha gần gũi của Nguyễn Trãi khi đến chúc thọ Trần Nguyên Đán đã ca ngợi ông là vị "quốc lão" từng được ba triều tin cậy. Điều đặc biệt là lời chúc không chỉ xuất phát từ tình riêng của người môn hạ, con rể, mà còn bởi Trần Nguyên Đán có tấm lòng yêu dân: *"Chúc tụng khởi tư môn hạ sĩ, /Quyền quyền chỉ vị ái tư dân* 祝頌豈私門下士, 拳拳只為愛斯民 (Chúc tụng đây hà phải vì tình riêng của kẻ sĩ dưới trướng, /Mà chỉ vì tấm lòng thăm thiết yêu thương dân). Truyền thống gia đình Nguyễn tộc còn thấp thoáng trong *Gia viên lạc* 家園樂. Giữa cảnh quê nhà sau cơn loạn lạc, Nguyễn Phi Khanh vui khi thấy con trẻ sáu tuổi đã ham đọc sách (đứa trẻ sáu tuổi ở đây chính là Nguyễn Trãi): *"Lục tuế nhi đồng phá ái thư* 六歲兒童頗愛書". Niềm vui ấy cho thấy ý thức gìn giữ gia đình, truyền lại việc học và đạo lý cho thế hệ sau, một biểu hiện mở rộng của đạo hiếu trong gia đình Nho học của họ Nguyễn (Đinh Gia Khánh chủ biên, 2000; Hoàng Văn Cường, 2026b).

Trải nghiệm lịch sử đầu thế kỷ XV cũng làm thay đổi tư tưởng trung quân của Nguyễn Trãi. Dù bên ngoài là dòng dõi nhà Trần nhưng Nguyễn Trãi không phò tá các vị vua hậu Trần khởi nghĩa kháng Minh, có lẽ ông đoán biết được các vị không đủ tài đức để giành lại giang san. Ông phò tá Hồ Quý Ly dù họ Hồ sát hại thân thích của ông nhưng bởi ông biết Hồ Quý Ly là bậc anh hùng với tư tưởng cải cách cấp tiến. Chỉ tiếc do không được lòng dân nên nhà Hồ thất bại như Nguyễn Trãi có phê phán trong bài *Quan hải* 關海: *"Phúc chu thủy tín dân do thủy, /Thị hiểm nan bằng mệnh tại thiên* 覆舟始信民猶水, 恃險難憑命在天 (Thuyền có bị lật mới biết rằng dân chẳng khác gì nước, /Cậy vào địa thế hiểm trở cũng khó bằng mệnh trời). Sau khi nhà Hồ mất nước, Ước Trai tiên sinh tìm đến Lê Lợi và trở thành một trong những mưu thần quan trọng của khởi nghĩa Lam Sơn. Hành trình ấy cho thấy ông không theo nguyên tắc máy móc của Nho gia - *"Trung thân bất sự nhị quân* 忠臣不事二君 (tôi trung không thờ hai vua)" mà lấy chính nghĩa phục quốc và cứu dân làm tiêu chuẩn lựa chọn. Bậc minh chủ xứng đáng với lòng trung của tiên sinh phải là người có khả năng tập hợp lòng dân, giành lại giang sơn và xây dựng xã hội thái bình; vì vậy, trong tư tưởng Nguyễn Trãi, trung quân được quy hướng và kiểm nghiệm bởi ái quốc (Nguyễn Công Lý, 2014).

2.2. Biểu hiện của tư tưởng ái quốc, trung quân, hiếu thân

2.2.1. Tư tưởng ái quốc

Ái quốc trong thơ chữ Hán Nguyễn Trãi được biểu hiện ở ý thức sâu sắc về sơn hà nước Nam như một không gian lịch sử có chủ quyền. Sông núi trong *Ức Trai thi tập* không những là cảnh đẹp để nhân dân cùng tao nhân mặc khách có thể thưởng ngoạn mà còn là nơi lưu dấu những chiến công lịch sử hiển hách, bi kịch lịch sử, bài học mất còn và công nghiệp hiển hách của người xưa. Khi đứng trước Yên Tử sơn, hồn thơ tiên sinh bay bổng ngất ngây trước vẻ đẹp phi phàm của đỉnh Yên Tử trong bài *Đề Yên Tử sơn Hoa Yên tự* 題安子山花煙寺 “*Yên sơn sơn thượng tối cao phong,/ Tài ngũ canh sơ nhật chính hồng./ Vũ trụ nhân cùng thương hải ngoại,/ Tiểu đàm nhân tại bích vân trung./ Ứng môn ngọc sóc sâm thiên mẩu,/ Quả thạch châu lưu lạc bán không* 安山山上最高峰，纔五更初日正紅。宇宙眼窮滄海外，笑談人在碧雲中。擁門玉槩森千畝，掛石珠流落半空 (Núi Yên Tử cao nhất trên dãy núi,/ Mỏi đầu canh năm mặt trời đã đỏ rực./ Vũ trụ thấu hết trong tầm mắt ở ngoài biển xanh,/ Tiếng người cười nói từ mây biếc vọng tới./ Rừng giáo ngọc rộng nghìn mẩu xum xuê bao kín cửa,/ Rèm châu từ đá buông xuống giữa không trung). Song hai câu cuối lại nhớ đến Trần Nhân Tông “*Nhân miếu đương niên di tích tại,/ Bạch hào quang lý đồ trùng đồng* 仁廟當年遺跡在，白毫光裏睹重瞳 (Di tích miếu thờ vua Trần Nhân Tông còn ở đó,/ Giữa bóng sáng lông mày trắng được thấy đôi mắt ngài có đôi con người)” cho thấy tiên sinh không chỉ giỏi tạo điển tích của riêng cho văn chương Đại Việt mà nỗi niềm tưởng nhớ, kính trọng công nghiệp tiền nhân và tự nhắc nhở trách nhiệm gìn giữ giang sơn của người sau.

Bạch Đằng hải khẩu 白藤海口 là một biểu hiện tiêu biểu khác. Mở đầu bài thơ, Nguyễn Trãi viết: “*Sóc phong xuy hải khí lã lã,/ Khinh khởi ngâm phàm quá Bạch Đằng*” 朔風吹海氣淒淒，輕起吟帆過白藤 (Gió bắc thổi mặt biển, khí thế bùng bùng,/ Nhẹ cất buồm vượt qua Bạch Đằng). Con thuyền đi qua cửa biển không chỉ đi trong thiên nhiên mà đi vào một không gian thiêng của lịch sử chống ngoại xâm. Gió biển, cánh buồm và địa danh Bạch Đằng cùng đánh thức ký ức về những chiến thắng giữ nước, làm cho cảnh vật mang âm hưởng hào hùng và trang nghiêm. Hai câu kết “*Vãng sự hồi đầu ta dĩ hĩ,/ Lâm lưu phủ cảnh ý nan thắng*” 往事回頭嗟已矣，臨流撫景意難勝 (Việc xưa nghĩ lại, ôi tất cả đã qua rồi,/ Tới đây viếng cảnh, nỗi lòng sao biết nên chăng?) lại chuyển giọng từ hào khí sang trầm tư. Nhìn lại chiến công vang dội của người xưa, tiên sinh không chỉ tự hào mà còn cảm nhận khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại, giữa công nghiệp tiền nhân và trách nhiệm của con người đang hiện hữu. Lòng yêu nước vì thế không dừng ở việc ca ngợi chiến công; nó trở thành thái độ tự vấn của kẻ sĩ rằng mình đã làm gì để xứng đáng với giang sơn và với cha ông đã từng hy sinh cho nền độc lập (Trương Chính, 2003).

Ái quốc còn biểu hiện qua tình yêu cảnh sắc và văn hiến. Trong *Dục Thúy sơn* 浴翠山, núi Dục Thúy hiện lên như đóa sen nổi trên mặt nước và như cảnh tiên rơi xuống cõi trần: “*Liên hoa phù thủy thượng,/ Tiên cảnh trụ nhân gian*” 蓮花浮水上，仙境墜人間. Tuy nhiên, cảnh đẹp không tách khỏi ký ức văn hóa; cuối bài, nhà thơ nhớ Trương Thiếu Bảo, tức Trương Hán Siêu, và nhìn tấm bia trên vách đá phủ rêu. Yêu nước ở đây là yêu thiên nhiên, trân trọng hiền tài và ý thức tiếp nối nền “tư văn” Đại Việt (Viện Sử học, 1976).

2.2.2. Tư tưởng trung quân

Trong xã hội quân chủ Đại Việt, *trung quân* 忠君 là chuẩn mực quan trọng của nhà nho khi ra làm quan. Tuy nhiên, lòng trung của Ức Trai tiên sinh không phải là sự phục tùng tuyệt đối với người cầm quyền. Cuộc đời ông kinh qua nhà văn Trần, nhà Hồ, thời Minh thuộc và triều Lê cho thấy đối tượng cao nhất mà ông hướng tới là quốc gia, dân tộc và chính nghĩa. Ông theo phò Lê Lợi vì người ông đoán định Lê Lợi có khả năng quy tụ nhân dân để cứu nước và trị bình chứ không phải vì ham chức tước hay muốn nương theo quyền lực mới. Nguyễn Trãi giỏi Kinh Dịch nên đoán định trước việc vua Lê Lợi sẽ thành công như trong bài *Hạ quy Lam Sơn kỳ nhị* 賀歸藍山其二 ông có đề cập “*Nghĩa kỳ nhất hướng trung nguyên chỉ,/ Miếu toán tiên tri đại sự thành* 義旗一向中原指，廟算先知大事成 (Cờ nghĩa một khi đã trở về hướng Trung Nguyên, Mưu tính nơi miếu đường đã biết trước việc lớn sẽ thành công).

Trong bài *Hải khẩu dạ bạc hữu cảm* 海口夜泊有感, khi tiên sinh than rằng năm tháng vô tình khiến cho mái tóc đã bạc nhưng lòng trung với vua và cha thì vẫn còn hùng hực trong tấm lòng son không

đổi của mình: *Tuế nguyệt vô tình song mấn bạc*,/ *Quân thân tại niệm thốn tâm đan* 歲月無情雙鬢白, 君親在念寸心丹 (Năm tháng qua không ngờ mái tóc đã bạc,/Vẫn để dạ một lòng với vua và cha). Hoặc trong một bài *Hải khẩu dạ bạc hữu cảm* khác cũng có hai câu: *"Vãng sự nan tầm thời dị quá,/Quốc ân vị báo lão kham liên"* 往事難尋時易過, 國恩未報老堪憐 (Việc cũ khó tìm, thời gian dễ trôi,/Ơn nước chưa báo mà già thật đáng thương). Cụm từ "quốc ân" đặc biệt có ý nghĩa: tiên sinh không chỉ nói "quân ân" – ơn vua, mà nói "quốc ân" - ơn nước. Lòng trung ở đây trực tiếp hướng tới đất nước, cho thấy báo đáp nhà vua phải thống nhất với báo đáp đất nước và giá trị đời người được xét bằng mức độ đóng góp cho vận mệnh dân tộc. Câu *"Nhất tâm báo quốc thượng hoàn hoàn"* 一心報國尚桓桓 (Một lòng báo nước vẫn còn hăng hái) càng khẳng định tấm lòng son của ông luôn trăn trở trách nhiệm gánh vác việc quốc gia. (Mai Quốc Liên chủ biên, 2001).

Trung quân trong *Ức Trai thi tập* nhiều khi hiện lên trong câu cảm thán *"Mỗi thán bách niên đồng quá khách,/Hà tằng nhất phạn nhẫn vong quân"* 每嘆百年同過客, 何曾一飯忍忘君 (Thường than trăm năm của cõi đời như khách qua đường,/Chưa từng lúc nào ăn một bữa cơm mà không nhớ đến vua, *Mạn hứng kỳ nhất*漫興其一) hoặc cũng có khi hiện lên trong trạng thái "cô trung". Trong *Loạn hậu cảm tác*亂後感作 ông viết: *"Tử Mỹ cô trung Đường nhật nguyệt"* 子美孤忠唐日月 (Tử Mỹ một lòng cô trung với ngày tháng nhà Đường). Nguyễn Trãi mượn Đỗ Phủ để nói nỗi đau của người trí thức trung nghĩa giữa thời loạn, khi lòng son không bảo đảm rằng lý tưởng sẽ được thấu hiểu hay tài năng sẽ được sử dụng đúng chỗ (Mai Quốc Liên chủ biên, 2001).

2.2.3. Tư tưởng hiếu thân

Tư tưởng hiếu thân孝親 trong *Ức Trai thi tập* của Nguyễn Trãi không chỉ là sự tuân thủ luân lý Nho giáo mà trước hết là một tình cảm gia đình sâu nặng, được hình thành từ chính những cảnh nước mất nhà tan mà tiên sinh đã phải trải qua. Trong bài *Đề Hà hiệu úy Bạch vân tư thân* 題何校尉白雲思親, ông khẳng định tình yêu kính cha mẹ là đạo lý phổ quát của con người: *"Đình vi nhất biệt tuế hoa thâm,/ái mộ nhân giai cộng thủ tâm"* 庭闈一別歲花深, 愛慕人皆共此心 (từ khi xa cách cha mẹ đã nhiều năm, lòng yêu kính ấy ai cũng cùng mang). "Khán vân" 看雲 tiên sinh mượn điển Dịch Nhân Kiệt đứng trên núi nhìn mây trắng phía quê nhà và nhớ phụ mẫu: *"Khách lí khán vân tình dị thiết"* 客裡看雲情易切. Đặc biệt, câu *"Trung hiếu hà tằng hữu cổ kim"* 忠孝何曾有古今 (lòng trung hiếu xưa nay vốn không khác) cho thấy Ức Trai tiên sinh đặt hiếu đạo bên cạnh trung nghĩa, xem đó là phẩm chất bền vững của kẻ sĩ. Tuy nhiên, hiếu thân trong *Ức Trai thi tập* không khô khan giáo điều mà tràn đầy cảm xúc: *"Thi thành ngã diệp lệ triêm khâm"* 詩成我亦淚沾襟 (thơ làm xong, ta cũng lệ ướt vạt áo). Còn trong bài *Thanh minh* 清明, nỗi bất lực vì xa quê mà không thể trở về tảo mộ tổ tiên trở thành nỗi niềm day dứt: *"Thiên lý phần doanh vi bách tảo"* 千里墳塋違拜掃. Như vậy, hiếu thân trong thơ chữ Hán Nguyễn Trãi vừa là ý thức phụng dưỡng, tưởng nhớ tổ tiên, vừa là lòng biết ơn cội nguồn; qua đó bộc lộ một Ức Trai tiên sinh giàu tình thân, luôn gắn đạo làm người với trách nhiệm gia đình và quê hương, Tổ quốc.

3. Kết luận

Ức Trai tiên sinh là nhà nho vĩ đại nhất Đại Việt dĩ nhiên các tư tưởng cốt lõi nhất được biểu hiện trong thơ ông là tư tưởng nhân nghĩa và tư tưởng thân dân. Tuy nhiên, ông là người Thầy cao quý muôn đời của Việt Nam thì các tư tưởng cao đẹp khác không thể không biểu hiện trong các bài thơ chữ Hán của tiên sinh. Các tư tưởng cao đẹp ấy chính là tư tưởng ái quốc, tư tưởng trung quân và tư tưởng hiếu thân. Đồng thời nhờ ba dòng tư tưởng cao đẹp ấy cùng sống trong một nội tâm nhiều giằng xé, *Ức Trai thi tập* tránh được việc minh họa đạo đức theo cách giản đơn. Ức Trai tiên sinh không chỉ nói mình ái quốc, trung quân và hiếu thân; ông còn cho thấy cái giá trị tinh thần của những lý tưởng đó: mái tóc bạc, đêm lạnh không ngủ, cảm giác "cô trung", nỗi hổ thẹn vì quốc ân chưa báo, sự xót xa trước gia sơn tiêu sơ và nỗi buồn khi tài năng không được dùng đúng chỗ. Các dòng tư tưởng nhờ thế được cá thể hóa thành một kinh nghiệm bi kịch có sức lay động lâu dài.

Từ các phân tích ở trên có thể khẳng định ba dòng tư tưởng cao quý cùng với tư tưởng nhân nghĩa và tư tưởng thân dân này hợp thành một hệ giá trị thống nhất thể hiện trong con người đại thi hào Nguyễn Trãi. Nước và dân là trung tâm; vua chỉ xứng đáng với lòng trung khi thực hiện đạo yên dân

và thi hành văn trị; gia đình là nơi giáo dưỡng trách nhiệm lịch sử; còn cá nhân phải suốt đời tự kiểm nghiệm mình trước “quân thân”, “quốc ân” và “bách tính”. Chính sự thống nhất giữa đạo lý cộng đồng với chiều sâu tự vấn, giữa lý tưởng cao đẹp với bi kịch đời người đã làm nên tầm vóc tư tưởng và giá trị nghệ thuật đặc biệt của *Ức Trai thi tập*.

Tài liệu tham khảo

- Đình Gia Khánh (chủ biên, 2000). *Tổng tập văn học Việt Nam* (tập 1-4, tái bản). NXB Khoa học Xã hội.
- Hoàng Văn Cường (2026a). Tư tưởng thân dân trong thơ Nguyễn Trãi: cội nguồn và biểu hiện. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số đặc biệt tháng 5, tr. 64-68, 126.
- Hoàng Văn Cường (2026b). Tư tưởng nhân nghĩa trong thơ chữ Hán Nguyễn Trãi: cội nguồn và biểu hiện. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 214 (275), kỳ 01 tháng 7, tr. 192-197.
- Mai Quốc Liên (chủ biên, 2001). *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học - NXB Văn học.
- Nguyễn Công Lý (2011). Danh nhân Nguyễn Trãi: Sự hội tụ những tinh hoa của văn hóa Thăng Long thời Lý - Trần. *Tạp chí Hán Nôm*, 1(104), 3-16.
- Nguyễn Công Lý (2014). Nghi thêm về Việt Nho. *Tạp chí Hán Nôm*, 5(120), 3-13.
- Nguyễn Phương Thảo (2024). Trần Nguyên Đán - nhà văn hóa kiệt xuất thời văn Trần. *Tạp chí Người Hà Nội online*. <https://nguoiha-noi.vn/tran-nguyen-dan-nha-van-hoa-kiet-xuat-thoi-van-tran-83682.html>, ngày 25/3/2024.
- Trần Đình Hượu (1995). *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- Trương Chính (2003). *Ức Trai thi tập - những văn thơ chất nặng suy tư*. Trong Nguyễn Hữu Sơn (tuyển chọn và giới thiệu), *Nguyễn Trãi - về tác gia và tác phẩm* (tái bản lần thứ 4). NXB Giáo dục, tr. 378-405.
- Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Văn học (1977). *Thơ văn Lý - Trần* (tập 1). NXB Khoa học Xã hội.
- Viện Sử học (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập* (in lần thứ hai, có sửa chữa và bổ sung). NXB Khoa học Xã hội.

BÀN VỀ VẤN ĐỀ XÁC MINH TRONG CÔNG CHỨNG GIAO DỊCH...

Tiếp theo trang 302

3. Kết luận

Có thể thấy xác minh là một nghiệp vụ đặc thù có vai trò quan trọng trong hoạt động công chứng. Về bản chất, xác minh là một công cụ nghiệp vụ được CCV sử dụng khi trong hồ sơ yêu cầu công chứng xuất hiện những vấn đề chưa rõ ràng, có dấu hiệu rủi ro hoặc làm sáng tỏ nhằm bảo đảm tính xác thực và hợp pháp của giao dịch. Trong bối cảnh của Luật Công chứng năm 2024 đặt ra yêu cầu tăng cường về trách nhiệm nghề nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số, việc nâng cao hiệu quả nghiệp vụ xác minh cần được tiếp cận theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ xác minh, hoàn thiện cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu và xây dựng một hạ tầng dữ liệu công chứng dùng chung vận hành thật hiệu quả. Cách tiếp cận này phù hợp này phù hợp với kinh nghiệm quốc tế về công chứng điện tử hiện nay và cũng là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu lực, tính minh bạch của hoạt động công chứng, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế trong bối cảnh kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ của Việt Nam hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tư pháp (2025). *Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng*.
- Chính phủ (2025). *Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng*.
- Hiệp hội CCV Việt Nam & Hội đồng Công chứng Tối cao Pháp (2025). *Kỷ yếu Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công chứng của Việt Nam và Cộng hòa Pháp” ngày 20/2/2025*. <https://vietnamnotary.org/chia-se-kinh-nghiem-quoc-te-ve-cong-chung-cua-viet-nam-va-cong-hoa-phap/>, ngày truy cập: 01/12/2025.
- Hoàng Phê (chủ biên, 2021). *Từ điển Tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học - NXB Hồng Đức.
- Minh Đức (2017). *Hà Nội: Khởi tố đối tượng làm giả giấy tờ lừa đảo bán nhiều căn hộ cao cấp*. Báo điện tử VTV. <https://vtv.vn/trong-nuoc/ha-noi-khoi-to-doi-tuong-lam-gia-giay-to-lua-dao-ban-nhieu-can-ho-cao-cap-20170723175038904.htm>, ngày truy cập: 01/6/2026.
- Quốc hội (2014). *Luật Hộ tịch. Luật số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014*.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự. Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015*.
- Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử. Luật số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023*.
- Quốc hội (2024). *Luật Công chứng số 46/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024*.
- Quốc hội (2024). *Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024*.